

một mối thiện cảm giữa bà và tôi, và giờ đây, đứng giữa căn phòng hôi hám sặc mùi rượu, chúng tôi nói không cần lời.

'Ông biết chứ,' bà lâu bầu, 'chính ông đã khiến nó bỏ trốn, đừng cãi.'

Tôi thở mạnh, 'Bà có điên không ? Tôi à ? Bà biết hết mà không bảo tôi tiếng nào.'

'Ông nói đúng,' bà lè nhè, 'tôi giúp nó, vì tôi muốn nó sung sướng. Ông làm cho nó sợ. Ông không biết là Elizabeth không có đam mê như ông ư ? Lỗi ông hết cả. Ông và tôi giống nhau, nhưng nó khác.'

'Elizabeth phải quay về,' giọng tôi lạnh như băng.

'Rồi sau đó ?' Adela hỏi, 'ông sẽ làm gì, Charles ? Ông không cưỡng bách nó về chứ, ông không hại Basil chứ ?'

'Tôi sẽ dạy thẳng khốn Basil một bài học. Tôi đã thu xếp đầy đủ cả.' Tôi trả lời.

Bà nắm chặt tay áo tôi. 'Ông không giết hẳn chứ, Charles ?'

'Tại sao không ? Không phải là hẳn đã làm nhục tôi trước mặt mọi người sao ?'

'Ông phải để bọn chúng đi. Ông không biết đã làm hại con nhỏ như thế nào. Ông không hiểu, nhưng phải hiểu, phải học. Đừng nhìn tôi với cặp mắt lạnh lùng như đá ấy. Ồ, thằng đàn ông nào cũng giống nhau, cứng lòng, chỉ nghĩ tới nỗi vui sướng của riêng nó. Ông sẽ làm cho con nhỏ y như lão Nathaniel đã làm cho tôi, nhưng nó yếu hơn tôi, và ông sẽ giết nó, giết linh hồn nó. Danh dự của ông ? Ha, ha, giả dối, cả lũ giả dối, đặt tên thật kêu cho ham muốn, lòng kiêu hãnh của mình, còn với đàn bà ...'

Tôi bực bội đi ra cánh đồng. Elizabeth, Adela, Nathaniel, cả ba kẻ đã cướp mất sự bình an của tôi. Cầu cho sét đánh chúng hết thảy ! Tôi nghĩ cách tống khứ bọn họ. Thấy Adela ra đường mặc cho mục chết bờ chết bụi, Elizabeth biết đâu sẽ theo mục. Còn Nathaniel, nếu gặp lại tôi thề - như đã thề trước xác con tôi-, là bắt hẳn trả gấp trăm lần sự đau đớn hẳn đã gây cho tôi. Còn với Basil ? 'Giết hẳn ư ?' tôi kêu to, 'Ta sẽ làm còn hơn là giết, ta sẽ khiến hẳn mang thương tích cả đời, hành hạ hẳn ! Ta sẽ dạy cho hẳn cướp vợ người thi lãnh hậu quả gì !'

Ngày kế, có người mang tin là Basil nhận lời đấu, cuộc gặp mặt đã được xếp đặt và hẳn chọn đấu súng. Tôi mừng vì không thích đấu gươm. Những ngày kế tôi để thi giờ đi coi sóc nông trại với đàn chó, sắp xếp việc nhà đầu vào đấy. Rồi một tối ngồi cạnh lò sưởi có đàn chó nằm dưới chân, tay cầm ly rượu, tôi đang tự hỏi có nên mời lão linh mục tới chơi ván cờ thay vì đọc sách một mình thì cửa mở, Elizabeth lướt vào.

'Mừng phu nhân đã về,' tôi nói, 'vậy bà đã ăn năn rồi ư, tôi hy vọng thế. Hẳn bà về để nói đã thấy lỗi lầm của mình ? Mà có hơi trễ, bà ạ.'

Nhưng thay vì ử rũ trước lời mỉa mai của tôi như thường lệ, nàng hất đầu và mạnh dạn ngó tôi, điều tôi không ngờ trong thân xác yếu mềm đó.

'Tôi không về. Tôi đã thấy hạnh phúc. Tôi chỉ lại tối nay để xin ông, nài nỉ ông đừng bắt Basil đấu súng.'

'Hơ, vậy ra chàng Basil của bà sợ không dám tới, phải nhờ bà làm trung gian ư ? Nhân tính bà anh hùng thật, phu nhân ạ.'

'Cái đó láo. Hẳn sẽ giận tôi lắm nếu biết tôi làm vậy. Nhưng tôi ...' giọng nàng lạc đi. 'Tôi không chịu được cuộc đấu súng này. Tôi sống không nổi. Tôi sẽ hóa điên ... Tôi không thể chứng kiến việc ông làm cho hẳn ...'

'Trung thành dữ ! Đẹp đẽ chưa ! Bà cũng có tính tốt đó chứ. Còn tôi, chồng bà, bà có lo lắng chút nào không ?'

Nàng nhìn tôi. 'Ông ?' nàng nói nhỏ. 'Ông ...' rồi quay mặt òa khóc.

Tôi nắm lấy cơ hội mĩa mai nàng hết lời, không lo nàng chống trả vì Elizabeth vốn chậm chạp. Chúng tôi cãi nhau chan chát, cảnh không hay chút nào. Tôi đường hoàng còn Elizabeth không chứng chạc tí ti, nhưng nàng để lộ những tánh mà tôi không hề biết. Ngày thường nàng nhu mì, thuần hậu mà giờ nàng quắc mắt, làm cho vẻ đẹp thêm sống động, yêu kiều hơn; miệng nàng càng đanh thép chừng nào tôi lại càng thán phục và yêu nàng chừng ấy.

Tôi nói năng tàn nhẫn với nàng, nhưng cũng không tệ lắm vì kết quả là nàng sinh ra một tính mới lạ, hóa sâu sắc hơn. Cuối cùng hết hơi, nàng đứng dậy đỏ mặt, mắt đăm lẹ nhưng đầy thách thức.

'Ông không bao giờ yêu tôi,' nàng gào, 'không bao giờ, dù ông nói thế nào đi nữa. Tôi chỉ là trò chơi cho ông, con búp bê để ông vui lúc nhàn rỗi, giữ nhà cho ông, sinh con nối dõi ông, mà chẳng là gì hơn cả. Cái đó không phải yêu ! Tôi biết trong lòng có lúc ông khinh rẻ tôi. Ông không hề kể cho tôi mà đi nói với những người đàn bà khác thắc mắc tâm tư của ông. Tôi ngu thật, nhưng ông không tìm cách làm tôi khôn ngoan hơn. Ông không muốn tôi như vậy. Nhưng tôi, tôi muốn mình là mọi điều với người tôi thương. Và Basil ...' giọng nàng đứt quãng, rung rẩy làm cho câu nói dịu dàng đáng yêu thêm, 'hắn yêu trí óc tôi, chứ không phải chỉ có thân xác tôi mà thôi. Tôi không thể mất hắn, bởi vậy là tôi mất tất cả, mất hết ...' Bất thình lình nàng sụp lạy, van xin tôi tha thứ đừng giết tình nhân nàng.

Tôi đuổi nàng ra bằng lời thậm tệ, nhưng nghe tiếng khóc xa dần tôi bỗng thấy dịu lòng. Tôi tự hỏi nàng đến bằng cách nào, liệu xe có đợi chờ nàng về với Basil, hay nàng ngủ đêm với mẹ. Tôi không thích nàng ngủ trong ổ chuột hôi hám ấy, nhưng không thể cho nàng qua đêm ở trại. Hơn nữa, tôi sợ nàng có thể quay lại chửi rửa tôi thêm.

Tôi cười nhẹ. Sợ Elizabeth là chuyện thật mới mẻ.

Nhưng vấn đề không để tôi yên. Tôi không phải là người ưa phân tích tâm lý, mà tin vào hành động hơn là lời nói và khinh bỉ ai thích đọc sách, ưa mộng mơ. Tuy thế, tối nay không ngủ được. Lời Adela trở về, được mạnh thêm bởi những gì Elizabeth vừa nói. Giờ khắc trời và tôi bắt đầu nhìn cảnh sống của chúng tôi bằng cặp mắt khác. Adela dù say sưa đã nói đúng. Tôi yêu con quá nhiều, như điên dại và làm vậy đã mất Elizabeth. Nàng thú nhận đã gặp Basil trong những tháng tôi đi hoang tìm quên lãng. Nhớ lại tôi thấy tội nghiệp nàng. Hắn nàng cũng đau đớn nhiều trong năm năm đó, hối hận lẫn thương yêu. Dần dần óc tưởng tượng làm việc mạnh hơn, tôi lại càng tội nghiệp nàng. Biết đâu tôi đã thêm vào nỗi đau khổ của nàng bằng những sự ngược đãi khác ? Giết nhân tình nàng để làm Elizabeth đau khổ thêm thì tôi được lợi gì ? Mà giả dụ bắt được nàng về, cưỡng bức cái xác vô hồn vào vòng tay tôi thì có ích chi ?

Tư tưởng, quyết định cứ tới lui mãi trong đầu. Lắm lúc óc kiêu ngạo thắng thế, lòng tự ái bị tổn thương không chịu nhượng bộ, đòi trả thù; những ước lệ xã hội mà tôi được dạy từ nhỏ trấn an rằng đây là chuyện phải, nhưng một cái gì đó trong lòng bắt tôi nhìn sâu hơn, khuyến dụ tôi một giải pháp sâu xa hơn tất cả lẽ lối đạo đức thời này. Sau cùng mệt mỏi quá, tôi chợp mắt và thấy thằng bé đứng cạnh đầu gối, mỉm cười nhìn tôi với đôi mắt to, nâu, nấn nỉ tha cho mẹ nó, cho nàng tự do, làm nàng được sung sướng. Tôi giật mình choàng tỉnh, gọi to tên con, chộp vào khoảng không chỗ nó đứng.

Có lẽ giấc mơ ấy đã quyết định cho tôi, có lẽ cái quyết định đã có từ lâu và giấc mơ chỉ khiến tôi

ung thuận. Nhưng dù vậy tôi gặp một vấn đề mà phải khéo léo lắm mới dàn xếp được.

Tôi không thể rút lui khỏi cuộc đấu súng, tôi không đủ can đảm chịu sự khi dễ, trách móc, chê cười của xã hội mà chuyện như vậy sẽ mang lại; nhưng tôi cũng nhất quyết là chàng trẻ tuổi không bị thương tích, và quan trọng hơn nữa là tránh cho Elizabeth khỏi kinh hoảng không cần thiết.

Sáng hôm sau tôi chuẩn bị lên tỉnh gặp luật sư và lo cho xong mọi thủ tục, nhưng trước đó tôi đi một vòng quanh trại. Tôi yêu nơi này biết bao, bây giờ phải rời nó mà chắc không bao giờ trở lại tôi mới nhận thức nó có ý nghĩa gì với tôi. Tôi mong Elizabeth sẽ chăm nom trại như tôi đã làm.

Trên đường, tôi ghé vào mộ con. Tâm trạng tôi lúc này khác hẳn mấy hôm trước cũng ở đây, khác tới nỗi tôi tưởng nó không thật, như đang nằm mơ.

'Con muốn ba làm vậy ư?' tôi hỏi đám cát bụi nằm dưới luống hoa. 'Có thật đêm qua con về với ba không? Nhưng không thể có chuyện đó, con đã chết, chết thật rồi như ba sắp chết ngày mai. Ba tin chết là hết, chuyện sống lại mà lão linh mục kể chỉ để dọa con nít. Mà cũng chẳng hại gì nếu ba sai. Hoặc cha con mình gặp nhau và đó quả thật là thiên đàng, hoặc không có gì hết. Sao cũng vậy thôi, từ khi con chết năm năm nay với ba là địa ngục, chuyện này sẽ là cánh cửa cho ba thoát khỏi cảnh ấy.'

Viết thư cho Elizabeth không dễ. Tôi không muốn nàng biết tôi định làm gì, chỉ muốn nàng yên lòng không phải trải qua những giờ phút khắc khoải lo âu. Thư vụng quá, nhưng nó hứa chắc Basil sẽ không việc gì.

Sáng hôm sau trong cánh đồng yên tĩnh ở xa, tôi giáp mặt Basil và một cảm giác nhẹ nhàng lạ lùng tràn ngập đầu tôi, tôi cũng thấy ruột gan trống rỗng, nhưng cho đó là chuyện tự nhiên trước khi bị tan mất vào hư không tịch mịch. Sự vui vẻ từ lúc có quyết định tối hậu luôn luôn ở trong lòng. Tôi giống như người bước ra khỏi đám mây mù lạnh lẽo vào nắng ấm trong sáng. Tôi cảm nhận đây là lần đầu tiên tôi không sợ chuyện gì, kể cả sợ chính tôi. Bạn bè để ý sự thay đổi ấy và bàn tán với nhau.

Sương long lanh trên cỏ, một con chim hót, tiếng hót trong như thủy tinh rơi vào không khí thơm lành.

Tôi nhìn Basil, 'Trẻ quá,' tôi nghĩ, 'quần áo hần tẻ thật', tôi nhìn lên trời và cười nhẹ. 'Mong sao Elizabeth đừng chán hẳn.'

Lúc ấy người giám sát cuộc đấu giơ tay.

.....

Chống tay lên gối tôi nhìn ra ngoài vườn. Cây du cạnh cửa sổ đã bị chặt cành để cho thấy cảnh vật chung quanh; một góc vườn, lối đi có hoa mọc, hồ thả thiên nga và bên kia là đồi thoai thoải mà chắc không bao giờ tôi cỡi ngựa dạo chơi nữa.

Chán biết chừng nào. Chịu hết nỗi! Đáng lẽ tôi phải chết sáng hôm ấy, đáng lẽ chuyện phải được chấm dứt một cách anh hùng và lẫm liệt như đã dự liệu. Nhưng số mạng chơi khăm, thay vì giết tôi Basil chỉ bắn làm tôi bị thương trầm trọng, dễ sống dễ chết trong mấy tháng; khi bình phục lại bị hậu quả vết thương hành tiếp.

Buổi sáng hôm ấy khi tỉnh lại, làm như việc còn sống chưa đủ tồi tệ, vừa mở mắt tôi thấy gương mặt Elizabeth cúi xuống. Trong mấy ngày đầu còn quá yếu không để ý tới chuyện gì, tôi cho là nàng về nhà săn sóc chỉ vì lòng tốt; mãi về sau khi đủ mạnh tôi mới biết định mạng đùa giỡn với lòng hy sinh của tôi như thế nào.

Theo lời các bạn kể lại về thái độ của tôi lúc đấu súng và theo bức thư của tôi cho nàng, Elizabeth đoán ra mọi chuyện. Bị lương tâm dày vò cùng với cái mà tôi cho là suy nghĩ không chín chắn, Basil và nàng đồng ý chia tay vĩnh viễn. Elizabeth về với tôi, coi đó là bốn phận của nàng, còn Basil xin đổi ra làm việc ở thuộc địa, chắc để tìm quên.

Rốt cuộc không ai trong chúng tôi sung sướng cả. Vì chẳng bao lâu tôi thấy rõ là khi trở về, Elizabeth đã làm hư mọi chuyện. Nàng đã hứa phục vụ tôi và xử sự y như lời, chăm chút lo mà có rất ít vui vẻ, khiến đời sống hóa nặng chịch cho cả hai.

Nếu nàng còn ở với Basil, hẳn tôi sẽ luôn luôn nhớ nàng như là thiếu phụ nhỏ nhắn, can đảm, đã dám sa sả cãi tôi, vạch cho tôi thấy sự bất toàn của mình. Theo ngày tháng hẳn tôi sẽ mất nàng Elizabeth trong sương mù lãng mạn như tiểu thuyết viết, và sẽ mãi mãi thương yêu, mến tiếc nàng. Nhưng ngăn ngại thay, nàng Elizabeth thật sự lù lù về, nói chuyện tào lao và cười rúc rích. Phải chi nàng đau khổ thật tình thì tôi còn thương vì tội nghiệp, nhưng tôi thấy khó mà tha thứ tính mau quên ấy, dù là mau quên tình địch. Vì nó làm lộ con người thật của nàng: quá đỗi hời hợt, thâm kịch cũng không làm nàng héo hon. Basil bỏ nàng đi là phải lắm, tôi chua chát nghĩ. Chôn vùi đời ở thuộc địa xa xôi, hẳn đã giữ phẩm cách trong thâm kịch này; còn Elizabeth đã biến mỗi đau khổ của chúng tôi thành trò hề.

Chính y sĩ của nhà vua chữa bệnh cho tôi, và một thời gian sau cuộc đấu súng, bảo tôi rằng vết thương đã biến sang ung thư.

Tôi nhất định không tin lời hắn trong một lúc lâu. Đối với tôi, thầy lang nào cũng chỉ là thằng ngu hết thuốc chữa, đoán mò để móc hầu bao mà không trị được bệnh. Hắn nói ung thư vì hắn cóc biết đó là bệnh gì, chẳng qua vì nó lâu lành, mà tôi chắc chắn nó sẽ lành nay mai. Về kênh kiệu của hắn đâu che được mắt tôi.

Để tự chứng tỏ là mình vẫn còn mạnh, chỉ trừ cơn đau nhức quái quỷ mà bác sĩ nói đáng lẽ phải hết từ lâu thỉnh thoảng lại hành, tôi nhất định sống hết mình, sống mạnh trở lại: đánh bài, đua ngựa, họp bạn say sưa, nhất định chống lại kẻ thù đã chiếm lấy cơ thể tôi. Tôi luôn luôn hãnh diện về sức chịu đựng và tình trạng sức khỏe của mình, và sẽ không bỏ cuộc dễ dàng. Trong vài tháng tôi qua mặt được bệnh cho tới một đêm, tôi đau quá ngất đi ở đại hí viện phải nhờ bạn bè chở về, xe ngựa xóc làm tôi tưởng mình sắp đi đời nhà ma.

Tôi thua cuộc và biết thế. Từ ngày ấy cách đây một năm, bệnh càng lúc càng tệ, hóa nặng hơn và bây giờ tôi nằm liệt giường, chắc không thể ngồi dậy nữa.

Tôi dựa lưng vào gối, trán nhăn. Kéo dây chuông và cắn môi đợi. Elizabeth đâu rồi? Trong lúc tôi bệnh nàng chưa bao giờ bỏ tôi lâu mà không giải thích.

Một con bướm đậu lên cánh hoa rơi trên nệm, tôi ơ thờ ngó nó, rồi bướm lại bay ra cửa sổ. Tôi nhắm mắt rên thầm, chợt sực nhớ chưa có ai trả lời chuông. Tôi nắm dây kéo mạnh tới nỗi đứt bứt, dây rơi cuốn vòng trên gối như con rắn khiến tôi rửa nó, bọn hầu gái, mụ vợ và cả trời lẫn đất thậm tệ.

Tôi đã quen ỷ lại vào sự chăm sóc thường trực của Elizabeth, quen thấy hình dạng nhu mì của nàng ngồi may cạnh giường, la mắng nàng mỗi khi bực dọc, mà tôi cúi kính luôn vì sự bất lực không hoạt động làm tôi khó tính hơn. Giờ bị bỏ quên như thế này càng khiến tôi nổi quạu. Để người ốm phải nhờ cậy một lũ đàn bà, bị ung thư hành hạ nhức nhối, nằm một chỗ không ai ngó ngang cả giờ trong chính nhà của hắn mà coi được à?

Tôi dùng dùng nổi giận thì cô tớ gái đi vào.

'Phu nhân đâu, cô ?'

Cô gái tỏ vẻ sợ hãi. 'Thưa ông, bà -bà ốm. Bà ngất ở hành lang, tỉnh lại và dặn chúng con đừng cho ông hay, rồi bà ngất nữa. Chúng con đã đỡ bà vào giường.'

'Ồm ư ?' tôi gần giọng. 'Bà cũng mạnh như cô mà ! Chỉ làm bộ làm tịch thôi ...'

'Con chắc bà ốm nặng.' Cô gái nhỏ giọng. 'Người nhà đã cho mời bác sĩ.'

'Điên thật rồi. Ta không còn là chủ nhà nữa hay sao mà mời bác sĩ không hỏi qua ý ta ?'

Có ai đó gọi bên dưới, cô gái lo lắng quay ra cửa.

'Ồ, gọi thì đi, đi.' Tôi hầm hừ, 'và bảo phu nhân khỏe thì đến gặp ta.'

Tôi rơi mình xuống nệm, hết hơi, ép tay vào chỗ cơn đau cấu xé bằng vuốt sắc nhọn, không tha một ngày, xâm lấn cơ thể tôi, đây vò mà không thuốc, không thầy nào làm bớt.

Một giờ nữa trôi. Đã quá giờ cơm.

Tôi nằm nghe tiếng động trong nhà, tiếng chân vội vã, giọng thì thào; có tiếng chó sủa và con chó cưng ở chân giường đáp lại. Tôi có cảm tưởng mình đã chết rồi, là bóng ma bị cắt đứt khỏi thế giới người sống đang di động rộn ràng. Dây chuông đứt nên tôi dùng gậy nện rầm rầm trên sàn mà cũng không ai tới.

Elizabeth đau ? Nghĩ càng giận. Con mụ không chịu lo lắng thân mình. Nhưng nàng như thế, tốt bụng thực mà lắm lúc bực mình chịu không nổi. Tôi thấy bồn chồn, nóng nảy và thắc mắc cực độ. Ngồi yên mãi không xong nên tuy dư biết mình phải trả giá đắt cho việc làm, cuối cùng tôi bước khỏi giường.

Tôi mặc áo một cách khó khăn, nhìn vào gương như lệ thường vì tôi vẫn còn để ý tới vóc dáng, bề lại cổ áo, chải đầu rồi đi lần về phòng vợ.

Mãi cũng tới, dù khoảng cách xem như dài hơn lần cuối tôi tới đây.

Không ai nghe, không ai thấy tôi vào.

Ai cũng đang tụ quanh giường nàng: bọn tôi tớ giúp việc, bác sĩ và phụ tá, bà quản gia và con chó ngồi cạnh.

Con chó thấy tôi trước; nó chồm dậy chạy về phía tôi; lấy tay đẩy nó xuống, tôi thấy bác sĩ bước lui lại.

'Tôi sợ ...' hắn nói, rồi chợt thấy tôi.

Hắn đi lại phía tôi, tay vịn vẹo. 'Thưa ông, thật xui quá, đáng tiếc hết sức. Tôi buồn lắm. Nhưng ai bảo cho ông vậy ? Ông không nên tới đây, tôi không biết ...'

Nhưng tôi không nghe thấy gì. Tôi nhìn qua vai hắn, thấy gương mặt bất động của Elizabeth giữa đám gối chăn.

.....

Không còn tiếng lanh chanh của Elizabeth, căn nhà bỗng im lặng quá. Ngày này sang ngày khác tôi ngạc nhiên thấy mình nhớ nàng nhiều, và đã nhờ vả nàng biết bao chuyện. Dù lắm lúc nàng khiến tôi bực muốn chết, Elizabeth đã làm cảnh sống tôi được hạnh phúc lặng lẽ. Chưa bao giờ tôi thán phục những đức tính của nàng như bây giờ, khi chúng không còn đây nữa: lòng ân cần, kiên nhẫn, tốt bụng.

Tôi cô đơn kinh khủng, vì chung quanh trại có ít bạn, nhưng năm đây không có việc gì làm, hoàn

toàn không có gì ngoại trừ cái chết dần mòn. Ngày tháng trống rỗng. Tôi bắt buộc phải tìm cách giải khuây.

Trong thư viện ông tôi để lại thật nhiều sách, tuyệt vọng quá nên tôi lấy vài cuốn đọc. Mới đầu bộ óc chưa quen nên mau chán, nhưng từ từ việc hóa thích thú. Chẳng bao lâu tôi thấy là cho tới hôm nay, tôi sống ở đời như thằng đui, điếc với mọi chuyện xung quanh. Tôi không biết chút gì hay biết rất ít về những trào lưu tư tưởng, phát minh khoa học. Nổi giận vì sự ngu dốt của mình, tôi nhất định ngày hôm nay phải cải thiện việc ấy.

Óc hiếu tri lớn mạnh dần, như cánh cửa nhất kín cái tôi thật đột nhiên mở bung. Giường tôi ngập những sách, cũ mới đủ hết. Tôi đọc trọn Hume và Locke, vật lộn với tư tưởng của Kant, thử đọc Aristotle và Plato. Tôi nhất quyết khám phá Chân lý, và mơ hồ cảm thấy nó đang ẩn trốn trong đống sách hỗn độn. Nhưng tôi luôn luôn quay về Plato, mừng tượng học viện của ông, thấy sinh viên đi lại thông thả, hòa nhã tranh luận cùng nhau; ước ao mình đã từng sống ở đó và cũng đã dự buổi thảo luận hào hứng như vậy.

Chuyện giống như khối năng lực mà xưa kia tôi vung vãi trong đời sống hàng ngày vào cảm xúc và dục vọng, thay vì trụ vào thân xác đau yếu giờ từ từ được giải thoát và hướng tới cái vô hình mà trường cửu hơn. Tôi cũng viết, nghĩ rằng cái chân lý tối thượng -nếu có- rải rác trong mớ sách này có thể được góp nhặt, xếp đặt. Tôi đắm mình vào việc tới nỗi cái chết mà có lần tôi đã ước ao và được chết phút, làm tôi nóng nảy. Tôi chạy đua với thần chết. Basil thực đã làm ơn cho tôi, nếu biết hẳn ở đâu tôi sẽ viết thư cảm ơn hẳn.

Một thời gian sau khi Elizabeth qua đời, lúc cây cối đổi màu và gió thu hiu hắt, tôi đang đọc sách nhưng bị ngăn trở bởi tiếng la hét đằng xa, tiếng reo hò của đám đông giận dữ; âm thanh ấy luôn luôn vì một lý do nào đó, làm tôi dựng tóc gáy.

Tôi nhăn trán, quay ra cửa sổ.

'Chuyện gì vậy kia?' tôi lo lắng hỏi thăm. Tôi kéo dây chuông và đợi. Rồi không thấy ai trả lời, tôi quay vào sách trở lại, quên bẵng cho tới khi một người giúp việc đi vào.

Hắn lại gần và tôi ngẩng lên.

'Sao,' tôi hỏi 'ngoài vườn có việc gì thế? Dân làng bắt chước tụi Pháp à? Họ chuẩn bị cột kèo để treo cổ ta ư?' (Cách mạng Pháp 1789)

'Thưa, có đám dân làng,' hắn đáp, 'rượt theo một lão già và lão chạy tới đây trốn. Lão ẩn trong nhà bếp. Họ điên hết rồi, bảo sẽ giết nếu bắt được lão. Lão xin ông che chở, bảo ông biết lão. Tên lão là Nathaniel ...'

Tôi bỏ rơi cuốn sách, chửi thề rồi trùng trùng ngó người giúp việc.

'Nathaniel ... Anh bảo họ đang rượt lão à, sẽ giết lão à?' tôi cười khẩy. 'Bao nhiêu năm nay vậy ông trời cũng có nghe lời cầu nguyện của ta đó chứ!'

Tôi ngồi yên một lát, cúi đầu, thấy rõ trước mắt cái thân xác bé bỏng sóng sượt giữa hai người khiêng, mặt mũi họ đầy nước mắt; còn Elizabeth gần xỉu dưới chân. Nhưng tôi không khóc. Trái lại tôi thề với ai đó đang lắng nghe nhân gian thề nguyện: 'Trời cho tôi cơ hội để trả thù, giao hẳn cho tôi để tôi bắt hẳn thế mạng đứa con.'

Bao nhiêu năm đã qua rồi, hôm nay lời cầu nguyện của tôi đã được trả lời.

Tôi ngẩng lên. 'Họ sẽ giết lão không?'

'Dạ, xâu xé lão nữa là khác, mà lão xác xơ quá, chỉ cần một cú là đi đời.'

'Mà lão đã làm gì ?'

'Thưa, lão kêu gọi hô hào làm chuyện họ không thích. Bảo đòi tự do. Họ nói lão ở Pháp về. Dân làng không muốn tự do kiểu đó ở đây.'

'Họ cần chi ? Ta luôn luôn rộng rãi với họ.'

Tôi nhắm mắt lại ngả người ra sau. 'Xâu xé lão ?' tôi thì thầm. Bị vò xé, cái đó tôi dư biết; nhưng bị đâm đồng châu vào ... tay bấu chặt, thịt da run rẩy, tiếng kêu đau đớn. Dường như tôi cũng có biết tiếng kêu la, nhưng làm sao biết thì tôi chịu; chỉ rõ là nó quen thuộc một cách ghê gớm, tiếng hò reo của đám đông cuồng loạn. Lạnh toát cả mình.

Trả thù như thế thật hả lòng. Trả thù, mà để chi ? Tôi quên mất cảm giác ấy rồi, lạ thật. Cái Nathaniel hay bất cứ ai đã làm, có xứng với sự đau đớn như vậy không ? Coi coi, bị đâm đồng rượt tóe khói cũng đủ kinh khủng rồi ...

Đột nhiên lòng tôi đầy xót thương, đập tắt cơn giận, nổi thù ghét.

'Chắc lão mất hết hồn vía, tội chưa,' tôi nói. 'Kêu mấy người giữ ngựa đuổi hết dân; bảo họ không được phép hại lão, bằng không ta giật sập nhà cửa rẫy bãi của họ. May phước ta là chủ đất làm được vậy. Cho lão ăn ngủ rồi bảo chừng nào khỏe, lên gặp ta.'

Nathaniel ... Hồi xưa tôi ghét lão biết bao ! Đột nhiên hết hận, mất hận. Và tôi biết mình mừng. Lão hẳn đã già rồi, đau ốm nữa. Chắc lão hy vọng gặp Adela, lão cũng yêu bà đấy chứ, yêu theo kiểu của lão. Hai mẹ con đã chết cả rồi, lão về trễ quá; đời luôn luôn vậy. Thôi, có lão làm bạn. Dù điên lão cũng không phải thẳng ngu, tôi còn nhớ. Chúng tôi sẽ có những buổi thảo luận hào hứng về tôn giáo. Đúng nghề của lão, và kỳ cục thay cũng là khuynh hướng của tôi lúc này. Tôi sẽ bảo mình tin việc luân hồi, thấy hợp lý chớ. Lão sẽ giận lắm đây ! Nhưng nếu lão đừng lớn tiếng thì vui lắm. Túp lều Adela còn đó, lão có thể ở được nếu chịu, bởi tôi nhớ lão rất kiêu hãnh; nhưng chắc lão đã thay đổi, ai rồi cũng thuần tính dù ít ai dám nhận như vậy. Tôi tin có thể thuyết phục lão ở lại đây an hưởng tuổi già.

.....

Về nhiều mặt tôi vẫn còn giống Charles thật sâu đậm, mà cũng xa xôi lạ lùng. Có một hố rộng giữa tâm thức hắn và tôi; nhưng nhớ lại tuổi thơ, tôi thấy đó là anh chàng Charles tí hon. Những khuyết điểm hắn có trước lúc chết hiển hiện thấy rõ, còn tiềm năng ở hắn được biểu lộ ngay nơi tôi thành cá tính rõ rệt. Sao đi nữa, tôi không cần một kiếp dài đau khổ và nhiều lỗi lầm để biết mục tiêu của mình là gì, và bài học của tôi là chuyện chi.

Ung thư ! Phải cần tới cái đó mới biến Charles từ người thờ ơ không mục đích, chua chát, sang kẻ đi tìm minh triết. Ung thư... đột nhiên hình ảnh thấy ở động đá Ai Cập trở về, tôi nhớ lại sinh vật góm ghiếc giống con cua. Hồi đó tôi đã biết sẽ có ngày mình phải hấp thu vật ấy vào người, nhưng không biết rằng khi ngày ấy đến, nó lại là chuyện lành chứ không phải chuyện dữ. Đúng như Thầy tôi có nói: 'Không có gì xấu trừ cái xấu xa con người tự gây cho mình do việc thiếu hiểu biết.' Cũng như một bậc cao cả hơn Ngài dạy y điều ấy khi bảo mọi chuyện đều tốt lành cho ai kính yêu Thượng đế. Mà, tôi không nghĩ mình yêu Thượng đế, nhưng có lẽ việc tìm kiếm Chân lý và Minh triết là một hình thức của tình thương ấy.

Tôi nhớ lại có lần Thầy cho biết chi tiết về nguyên nhân Karma của một vài bệnh, cũng như sự liên

hệ giữa bệnh tật và chu kỳ thời gian, Ngài giải thích lý do của việc ung thư lan tràn vào thời đại này, chỉ rõ sự liên hệ mật thiết của nó với vài phép tà thuật trong quá khứ, và cho tôi thấy rằng bao lâu cái dạng đặc biệt của chất liệu độc địa cõi tinh cảm và ether chưa được giải trừ, vài chặng tiến hóa của đa số nhân loại chưa thể thực hiện an toàn. Nhưng Ngài bảo công việc ấy đang được thực hiện mau lẹ hiện nay. Một số linh hồn tinh nguyện đem chất liệu ấy vào thể xác của họ để chuyển hóa chúng, hy sinh thân mình cho lợi ích của nhân loại.

Trong trường hợp tôi, lẽ dĩ nhiên không có mục tiêu cao đẹp như thế; sinh vật là do tôi tạo ra, hễ tôi chưa lôi cuốn nó vào người và giải trừ, nó sẽ tiếp tục bám vào bất cứ thể nào của tôi, thành một chướng ngại và là nguyên nhân ngầm gây đau yếu, tai họa. Tuy nhiên khi nhìn lại, tôi thấy dù hành động ấy có tính cách cá nhân, nó làm lợi không phải cho riêng tôi mà nhờ vào sự đau khổ, tôi đã có đủ sáng suốt để hiểu Nathaniel, tha thứ và không chùng trở giúp lão.

Thầy tôi xác nhận điều này. 'Con còn dẫn lão vào triết học, khiến lão bỏ nhiều thành kiến mà lẽ ra sẽ bận chân lão kiếp tới nếu lão không bỏ trước khi qua đời. Thành quả rất đáng kể.'

'Người ta bắt đầu cuộc đời mới ở ngay điểm họ bỏ thân xác cũ à?' tôi hỏi có chút ngạc nhiên.

'Phải, không hề có khoảng trống, sự tiến hóa không nhảy vọt ngoại trừ khoảng thời gian chờ thể xác mới đúng tuổi, hầu cho những khả năng thụ đắc ở kiếp trước có thể biểu lộ. Nếu ai cũng biết điều này, người già sẽ nhìn những ngày cuối đời khác hẳn, và sẽ không mất thì giờ sống lại quá khứ, trái lại họ sẽ tổng kết kinh nghiệm và hướng tâm mắt về tương lai. Con và Nathaniel làm vậy và gặt hái rất nhiều trong những năm cuối, khi hoàn cảnh bắt con phải quay vào nội tâm.'

'Lão có phải là kẻ thù của con hồi xưa?' tôi hỏi.

'Phải, cả Adela, nhưng ít hơn. Hai người đã thực hành huyền thuật với con ở Atlantis, và cũng đang lo việc hóa giải những sinh vật họ đã tạo nên, chúng làm Adela rệu chè, phạm tội, biến Nathaniel điên khùng, mất quân bình. Con có món nợ phải trả và Chân Ngã lợi dụng cơ hội, khiến con phục vụ họ trong kiếp ấy.'

'Nhưng tại sao,' tôi hỏi, 'sinh vật Atlantis có thể làm người ta điên cuồng về mặt tín ngưỡng? Thấy ngược đời.'

'Nathaniel thật tình muốn chống lại điều xấu, nhưng thường thường hễ một kiếp quá độ việc gì, cái phạm ngã nhớ việc ấy sẽ quay sang cực đối đầu để cố gắng điều chỉnh sự việc, y như con đã làm ở Ý. Ai như thế là nhà cải cách hết sức thiết tha. Lấy thí dụ, người cải cách xã hội thường là kẻ mà kiếp trước đã bóc lột tàn nhẫn công nhân, bây giờ vì chưa đủ phân biệt, nhất định giúp người nghèo và sẵn lòng chà đạp cùng tàn nhẫn y vậy với những ai khác.

'Người cuồng tín tôn giáo có thể phản ứng do một chuỗi những kiếp sa đọa trụy lạc, kết quả là họ thấy phải ngăn ngừa kẻ khác phạm lỗi như họ. Cái không may là không phải lúc nào cũng vậy, cuồng tín còn là kết quả của tánh cao ngạo và vô minh, sinh ra độc ác, nhẫn tâm, hung bạo; vì người cuồng tín làm hại cho đạo mình hơn kẻ thù, tà lực đã sử dụng điểm yếu ấy để phá hoại tôn giáo. Vị Chân Sư (đức Jesus) cho đức Chúa mượn xác đã nêu hy vọng cho ai như thế. Ngài biết rằng ai cuồng nhiệt lên án người khác thường cũng mắc tật xấu giống vậy; ai trách mắng kẻ giả hình, giả đạo đức, là đang bị chính tánh ấy ngầm ngầm thu hút và cố tìm phương tách rời. Rất có thể vào kiếp tới họ sẽ là nạn nhân của những tật đó, và nhờ vậy, phát triển lòng cảm thông, thương xót cùng yêu mến ai đồng cảnh ngộ, và chịu đồng hành với kẻ có tội. Thành ra chớ bao giờ lên án ai, vì con không biết họ đang dưng mảnh trả Karma khó khăn nào, cũng như lực gì đang tấn công người họ mà mắt thường không soi thấu.

'Ồ cõi trần, chỉ một phần rất nhỏ của con người thật và mục đích của họ lộ ra, cho nên cần hiểu biết rộng rãi hơn nữa để hướng dẫn ai lạc lối. Khoa tâm lý học đã đề cao việc con người tìm hiểu chính mình, nhưng còn cần nhiều hơn thế nữa. Trong tương lai, khi nhà giáo dục và thầy thuốc có thông nhãn thấy được tình trạng đúng thực của ai mắc bệnh, bấy giờ phương pháp chữa sẽ thay đổi lớn lao trong việc trị người điên và ai có khuynh hướng tội phạm. Nhưng muốn được vậy, điều thiết yếu là Luật Karma và tái sinh phải được nhìn nhận và nghiên cứu nhiều hơn lúc này. Khi nó được giảng dạy từ thuở ấu thơ, áp dụng vào mỗi cảnh ngộ trong đời, con người sẽ không còn bị đau khổ mù lòa, cưỡng lại định mệnh họ cho là do thần thánh bất công xếp đặt.

'Thứ nhì chính đời con, và cái chết đau thương của đứa bé. Bao nhiêu bậc cha mẹ đã nguyện rửa trời khi gặp cảnh ấy như con đã làm. Không nguyên do nào giống nhau, nhưng chúng đều do luật tác động. Đứa bé là trong một nhóm với con. Lần này con thương nó nhiều, nhưng là tình thương sai lạc, ích kỷ, chiếm hữu, mất quân bình gần như tội lỗi. Con sẽ không cho thằng bé sống đời của nó, không cho cơ hội để có phát triển cá nhân, cái mà nó cần; từ lúc đầu những Vị theo dõi con trong thử thách này nhận rõ là y như nhiều bố mẹ khác, con nhất định sống lại qua đời con mình. Vì nó không đáng bị trấn áp, ghen tỵ và vì con vẫn chưa đáng hưởng niềm vui và trách nhiệm của mối liên hệ như thế, đứa bé trở về, may cho con và cũng may cho nó.'

'Đây là lần thứ ba con làm hư chuyện của nhóm về bài học tình yêu.' Tôi nói.

'Đúng thế, nó là một trong những bài học khó nhất, nó đòi hỏi trọn con người. Nhưng phải qua bài học, vấn đề này sẽ trở lại với con mãi cho tới khi giải quyết được, bởi không ai được phép trốn bài học của mình. Xét lại những kiếp mà con được phép thấy, hẳn con phải nhận thức là một vấn đề sẽ xuất hiện lần này rồi lần nữa. Thoát khỏi gông cùm bằng cách bứt xiềng không phải là thoát; nó chỉ có nghĩa hoãn gông cùm tới một thời điểm khác mà hoàn cảnh mới có thể làm cho rời rã, khó khăn hơn. Sự ràng buộc loại ấy sinh ra do ý chí tự do của con người, nên theo Luật không sai chạy, thành một phần của chính người ấy. Không ai thoát được chính mình như con đã khám phá ở Ai Cập; không, ngay cả khi họ trốn đến tận cùng trái đất, vì cái ngã ấy là một phần của Sự Sống chung. Con người càng ý thức điều này và Karma của mình sớm chừng nào, càng tốt chừng ấy. Vào kiếp của con ở thế kỷ mười tám, con đối đầu với nhiều chuyện xưa và đã giải quyết chúng: tha vợ, tha nhân tính nàng, thương xót Adela và Nathaniel, như thế là tiến bộ lắm. Kiếp này con trở lại, quyết tâm trả sạch những nợ cũ cấp bách từ quá khứ, sinh ra do tàn nhẫn, ngu dốt, sơ sót, biết rõ bao lâu công việc chưa làm xong thì mình chưa thể tiến bước như mong muốn.

'Vì vậy, con tái sinh trong khung cảnh hợp nhất cho việc này. Mối liên hệ của con với Elizabeth bất toàn, nên con và nàng sinh trong một nhà; dưới hình thức mới, con luôn luôn thấy có thúc đẩy sâu xa phải phục dịch và che chở nàng. Ở kiếp trước cả hai làm bậy cho nhau, mặc dù con tha thứ nàng con lại là người lỗi nặng, vì nàng sa ngã chỉ bởi con nhẫn tâm, bỏ rơi nàng. Thành ra lần này con là người phải hy sinh nhiều hơn trong hai kẻ.

'Đôi khi trong lúc chống báng, con tưởng việc phục dịch ngăn chặn sự phát triển tâm linh của con, không cho có kinh nghiệm rộng rãi và tự do mà con hằng ao ước; may mắn cho con là tình thương giữ con lại trong khi ý thức trách nhiệm chưa chắc giữ được, biến trách nhiệm thành chuyện hy sinh hữu ý. Cái mà con luôn luôn cho là trở ngại, trên thực tế là chìa khóa mở cánh cửa con muốn bước qua. Nếu con đã không nỗ lực tìm cách điều chỉnh mối liên hệ, tạo sự điều hòa ở nơi trước kia là căng thẳng, hẳn trong kiếp này con đã không được phép tiếp xúc với chúng ta. Nên nhớ rằng hầu như luôn

luôn chuyện thông thường và vấn đề có vẻ như đáng coi khinh, được các bậc Thầy ở cõi cao dùng để trắc nghiệm ai muốn đi vào con đường Minh Triết. Người chưa xử sự chuyện nhỏ một cách khôn ngoan, thì chưa đủ sức gánh vác những trọng trách khó nhọc hơn nhiều mà nhất định họ sẽ bị đòi hỏi khi được nhận vào trường về bí thuật. Đôi khi, trở ngại được cố ý tạo trên đường của hần để thử nguyện ước người ấy, và để xem hần có thật một lòng đi tới đích, không gi lay chuyển quyết tâm hay làm hần chùn bước.

'Con có thể hồi nhớ lại làm sao trong nhiều năm, con tham thiền mà không thấy kết quả rõ rệt; việc thu thập tài liệu về huyền bí học khó khăn tới nỗi con bị buộc phải quay vào bên trong, tìm nó trong nội tâm; và làm sao trong đời sống hằng ngày con đã phải vật lộn không được trợ giúp, lại thường khi không có bạn bè. Tất cả là một phần trong việc huấn luyện, và là sự chuẩn bị cho những gì đã xảy ra cho dù hồi đó con không biết. Vấn đề là con người bị hoang mang bởi hoạt động quay cuồng của đời sống mà họ bị cuốn hút vào, để phán xét sai lầm giá trị sự việc.

'Ai cũng đang dẹt tấm thảm rất lớn, họ làm việc sát nó quá, mê mải đưa thoi qua lại trên mảnh thảm nhỏ bé trước mặt thành ra không thấy vẻ mỹ lệ và sự vĩ đại của toàn thảm. Nhưng điều cần yếu là họ phải làm vậy. Cái khó khăn trong lúc con người gắng sức là họ bị trói buộc bởi ý niệm sai lầm về thời gian, và không gian; nhưng khám phá khoa học đáng lẽ phải cho con thấy là thời gian và không gian không còn hiện hữu với ai đã mở rộng tầm mắt, bước lui khỏi chi tiết rối trí và thấy được toàn thể. Hiện thời, với tầm nhìn giới hạn do mức tiến hóa, con chỉ thấy những kiếp sống, nhân vật, và biến cố như những mảnh vụn rời rạc, có hay không có liên hệ với nhau. Nhưng chuyện liên tục không có sự gãy đổ, thiếu thốn nào. Chỉ có một sự sống, một tâm thức, một sự biểu lộ tột cùng. Ý thức việc này không phải bằng trí tuệ lý thuyết, mà bằng cách khiến nó nhuộm màu trọn quan điểm của con, thấm nhuần mọi hành vi, gợi hứng tư tưởng, chỉ dẫn mọi hoạt động, là mục đích của con. Bao lâu chưa làm được vậy, con sẽ tiếp tục bị giới hạn trong ảo ảnh của tính Chia Rẽ, và tiếp tục bị lôi cuốn vào Vòng Tái Sinh.'

LỜI KẾT

Tôi ngồi một mình trên đỉnh núi ở Trung Âu. Chung quanh vắng vẻ đìu hiu, chỉ có đá rải rác và những cụm hoa rực rỡ miền núi. Bị kiệt lực vì leo núi cao giữa trời nắng, tôi nằm xoài để tư tưởng lười biếng trôi. Tôi tin việc mình tới đây là có mục đích nào đó; nhưng tôi biết do kinh nghiệm là nó sẽ xảy ra vào đúng lúc chứ không sớm hay trễ hơn. Tâm trí và cảm quan hết sức linh hoạt, tôi thấy mình không có việc phải làm sau khi đã cố sức leo núi tới đây, ngoài việc chờ đợi.

Tư tưởng trở ngược về những tuần lễ mà nhóm chúng tôi họp mặt ở bờ biển. Bao nhiêu chuyện đã xảy ra từ lúc ấy ! Từ khi thấy được quá khứ, tất cả chúng tôi theo cách mỗi người khỏi sự giải trừ nó, không làm tập thể mà đi theo đường riêng. Do công việc khác biệt chúng tôi chỉ gặp nhau khi nào có dịp, và dù quá khứ đầy chuyện bất hòa, thù ghét, mối liên hệ của chúng tôi thay đổi mau lẹ, óc chia rẽ thành hợp lực hay nói khác đi là tình thương; và ý thức chuyện xưa làm nảy nở giữa chúng tôi tình thân ái của những người bạn đồng hành.

Nhưng các buổi gặp gỡ ấy trong một thời gian trở nên khó khăn dần. Lê tự nhiên mỗi người lo việc trang trải karma phần mình, chịu nhiều thử thách và huấn luyện phù hợp với đường phát triển của họ. Mặt khác, karma của chúng tôi có nhiều điểm giống nhau lạ lùng. Ai trong bọn cũng phải trải qua những giai đoạn bị bắt buộc lẻ loi, thất chí, thua lỗ tài chánh, trả nợ bằng dịch vụ với những mối dây xưa, bị bệnh cũng nhiều và chịu áp lực tâm thần.

Vì cả bọn khởi sự một chu kỳ mới vào lúc đó, những điều này đương nhiên là khởi điểm cho tiến bộ về sau.

Trong lúc viết sách, tôi nhận được sự giúp đỡ mà không hề dám mơ tưởng cùng sự huấn luyện kỹ càng, tôi quen liên lạc với chúng tới nỗi không hề nghĩ sự việc có thể khác hơn. Nhưng rồi tôi được khuyến cáo rằng sẽ tới lúc tôi cần hóa giải karma một mình và dùng những khả năng có sẵn, không được trợ giúp như trước, cho tới khi tôi có thể đi bước tới. Dần dần, những trợ lực rút đi thật êm không hay biết, cho tới lúc tôi thấy mình tuy không phải lẻ loi -vì tôi biết điều ấy không có-, nhưng không tiếp xúc được với người hướng dẫn, và phải trông cậy vào chính mình. Thầy đã nói, "Trước đây chúng ta ra công đi xuống vào cảnh giới của con để liên lạc, giờ tới phiên con học cách nâng tâm thức lên cảnh giới cao để liên lạc với chúng ta."

Nhưng chuyện khó hiểu với tôi lúc đó là cuốn sách viết chưa xong. Làm gì đi nữa, tôi vẫn không thể hoàn thành cuốn sách mà tôi đã hào hứng bắt đầu, tin chắc sẽ xong.

Như tôi đã viết, khoảng thời gian kể đây thử thách, thất vọng và khó khăn. Sự chờ đợi lâu quá, và đôi khi tôi tuyệt vọng, tự hỏi có còn dịp kinh nghiệm lại sự hợp nhất mà không tính người -bất kể loại nào- có thể so sánh được. Nhưng tôi đã biết rằng chuyện luôn luôn vậy cho tới khi con người thống trị được những giới hạn mà điều kiện sống ở những cảnh thấp áp đặt lên họ, và hiểu cách dùng Luật cùng uốn mình theo nó. Vì mỗi hoạt động của Thiên Nhiên đều tuần hoàn, cũng như sóng vươn lên cao rồi rơi xuống thấp, con người tiến triển bằng cách nỗ lực tốt cùng rồi khi năng lực được phân phối trọn, họ rơi vào cái mà người không hiểu biết gọi là bất động, nơi đó nguồn năng lực mới bắt đầu tụ về. Đây là những năm tôi phải học tổng hợp kinh nghiệm của Sự Sống. Nhận các khả năng tâm linh đột nhiên tới với mình xem ra dễ dàng, còn ứng dụng nó vào đời sống văn minh, phân biệt cái đúng cái sai trong kinh nghiệm ấy, là chuyện khác hẳn.

Người sơ cơ chưa kinh nghiệm và dễ bị rối trí bởi những cảnh sống mới mẻ họ bước vào, phải đi cẩn thận nếu không muốn gặp chuyện nghiêm trọng. Tôi học điều này bằng kinh nghiệm đắng cay. Chẳng hạn lúc mới phát triển, thỉnh thoảng tôi nhận vài mẩu tin sai bét mà chỉ khám phá sau khi hậu quả đã rõ ràng.

Bởi không nên quên rằng con người bị ảnh hưởng nhiều nhất bằng tiềm thức cho tới khi họ có thể đáp ứng lại rung động của siêu thức và phân biệt hai cái không sai. Nguy hiểm là ở chỗ đó, vì tiềm thức chứa tất cả những sự việc không hay còn sót lại trong những kiếp trước mà chưa được tiêu hóa, và chưa lọc để đem vào kinh nghiệm chung của chân ngã. Khi bước vào đường Đạo cộng tác với Thiên Ý, họ nâng mức rung động lên cao kích thích quá khứ này; chúng sẽ có dạng "Tổng Quá" (Dweller on the Threshold) như tôi được thấy ở Ai Cập, hay chỉ là một khối những động lực sơ khai ít nhiều, xúi giục người trung bình. Vài luân xa trong cơ thể tương hợp với đường phát triển khi xưa có liên hệ đặc biệt với tiềm thức, và tà lực điều khiển hay ảnh hưởng con người xuyên qua chúng. Bởi vậy những nỗ lực tìm hiểu cách luân xa hoạt động và làm sáng tỏ tiềm năng của chúng có giá trị lớn lao; vì bao lâu con người chưa biết và hiểu chính mình, họ không mong tự sửa đổi. Chỉ tới khi thay trọn định hướng (về

cái cao thượng thế cho thấp kém) con người mới có thể an toàn sử dụng những quyền năng huyền bí họ đã khởi sự phát triển; bởi lẽ chắc chắn là tâm tư họ bị nhuộm màu và bể cong do tiềm thức, cái mà họ không biết cách chặn giữ hay kiểm soát.

Trong sự phát triển của tôi, việc liên lạc bằng tự động ký (automatic writing) ngừng rất sớm, vì đó là một phương pháp tà lực hay dùng hơn hết; lý do là phương pháp đòi hỏi phải tiêu cực một chút, và làm vậy là mời gọi tà lực thấm nhập tâm thức người viết, tạo nên mối nguy hiểm liên tục cho họ.

Vào lúc một ai thành tâm dọn mình để phụng sự các Đấng Cao Cả, chuyện không tránh khỏi là họ thu hút sự chú ý của những kẻ chỉ hòng phá rối các Ngài; theo Luật Động và Phản Động có ở mọi cõi, khi đường lực tuôn xuống tạo thành xoáy năng lực quanh người đệ tử làm cho việc tiếp xúc với những cảnh cao dễ dàng, khoảng trống lập tức có khi lực xài hết. Trừ phi người đệ tử biết điều ấy và có thể bảo vệ được mình, âm lực -hay tà lực- có thể chiếm chỗ và liên lạc với họ, giả dạng cả hình vị Thầy cho ai thấy được mà không thể kiểm chứng bằng cách cảm làn rung động đi kèm với nó. Vì làn rung động là cái Nốt, cái đặc tính, của mỗi linh hồn và không thể giả mạo. Ngoài việc mỗi người đều có một vị Thầy ở Chính Đạo, trong quá khứ do lỗi lầm gần như luôn luôn họ đã liên kết với tà lực vào một lúc nào đó; lực này tự nhiên sẽ tìm thế ngăn chặn họ không cho thành công, làm đủ cách để họ mất tự tin, và cám dỗ họ vào những hướng phát triển khác. Thế nên, thật nguy hiểm cho ai chưa là đệ tử mà kêu gọi thầy. Kết quả thường thấy khi kêu gọi như vậy -dựa phần lớn trên vô minh và kiêu ngạo- là 'thầy' sẽ xuất hiện, nhưng có thể là thù địch giả dạng, đây lời khen ngợi, hứa hẹn, chỉ hại cho ai ngu dại lắng nghe và đi theo lời ấy !

Do đó khả năng phân biệt những làn rung động thanh bai là việc đầu tiên người đệ tử phải làm. Mà trước khi có tự tin làm vậy, họ cần phải có thân xác thích hợp, có thể nhận những rung động khác nhau từ những Vị muốn tiếp xúc với họ. Việc nhận biết làn rung động của Thầy là một trong những bảo đảm lớn nhất khi hoạt động huyền thuật, nhưng nó chỉ có được khi con người có thể kiểm soát cái trí, điều khiển và kèm giữ nó theo ý. Nhiều khi phải mất một thời gian dài họ mới chắc chắn về những tiếp xúc ấy, nhưng cái nhận biết bên trong không thể chối cãi được, và sẽ tăng dần khi luyện tập.

Như vậy, mỗi chặng phát triển của con người được trải nghiệm, thử thách, và xét đoán qua kinh nghiệm. Họ phải không bao giờ quên rằng mục đích của họ là làm việc cho nhân loại mà không phải cho chính họ và không đếm xỉa tới nhân loại; rằng trong khi còn có thể xác, công việc hiển nhiên là dùng nó ở cõi trần với những người khác. Đây là việc mà dù rõ ràng như thế lắm khi bị bỏ qua. Bất cứ thái độ nào nhằm làm giảm tầm quan trọng của cõi trần không đúng cách, khiến cho sự sống ở đây trở nên không thật và vô giá trị, có thể được xem là phát xuất từ nguồn đáng nghi ngờ. Không sự hiểu biết nào về những cảnh giới cao, thấy kiếp trước, đi lạc vào vùng ánh sáng, không quyền năng nào thí dụ như thông nhãn, thông nhĩ (clairvoyance, clairaudience) có ích cho ta, trừ phi nó biến ta thành động lực cho việc thiện ở đời, giúp ta xử sự khôn ngoan với bao chuyện nhỏ bé trong đời ta, hay dạy ta lãnh đạm với việc karma trở lại, và trên hết vượt qua nỗi bất hạnh, biến mọi kinh nghiệm thành tiến bộ và khả năng. Chúng ta có thể phải mất nhiều kiếp mới bước vào sự sáng, được huấn luyện ở cõi cao, nhưng kết quả sẽ lập tức được cảm ngay trong vòng ảnh hưởng của ta trên mặt đất. Nếu một ai không là công dân tốt thì họ không thể là huyền bí gia tốt; sự tiến bộ tinh thần và là công dân xấu không thể đi chung với nhau.

Đây là những ấn tượng mà Thầy để lại trước khi tôi bị thả một mình tự lực, và đã được chứng thực nhiều lần.

Nỗ lực phát triển những khả năng cần thiết của thân và trí là nguyên do khiến tôi gặp nhiều khó khăn, đau ốm dữ dội. Nhưng không ai có thể tiến bước nhờ vào người khác, và khi nào họ còn là một dụng cụ chưa đáng tin ở cõi trần, họ sẽ gặp trở ngại mọi bề; các nhóm nguyên tử lệch lạc và yếu đuối trong người luôn luôn là nguồn hiểm họa khi họ phải gắng sức lạ thường, và đây là chuyện hay xảy ra trong huyền bí học. Bởi vậy trước khi có thể làm việc, tôi bắt buộc phải sửa chữa những khiếm khuyết đó.

Có lần Thầy tôi nói, 'Hãy nhớ rằng mỗi nỗ lực đều sinh kháng cự, và kháng cự nơi cơ thể là bệnh. Một phần lớn đau đớn và khổ não xảy ra là do con người kháng cự Luật Karma, trách móc những bó buộc nó áp đặt lên họ; tập có một cái trí quân bình và cái nhìn hợp lý sẽ làm giảm điều này rất nhiều. Khi ai thành công trong việc loại trừ khỏi những thể của mình các phân tử bất hòa, làm cho mỗi nguyên tử trong các thể rung động hợp với Thiên Ý, không hoạt động nào ở cõi trần hay cõi tinh cảm còn gây xáo trộn và tranh chấp trong người họ. Đó là bí mật của sức khỏe hoàn toàn, là bình an nội tâm và năng lực dồi dào mà những Đấng Cao Cả luôn luôn có.

'Nhưng muốn đạt tới trạng thái hòa hợp ấy, người đệ tử trước hết dĩ nhiên phải thay đổi sự bất toàn trong cơ thể mình bằng cách dùng ý chí chuyển hóa nó. Công việc này luôn luôn là giai đoạn đau khổ dữ dội, vì những gì liên hệ tới quá khứ mà họ đã tạo được khuấy động, mang lên mặt. Con bắt đầu tiến trình này ở Ai Cập, nhưng cho tới nay nó vẫn là vô thức ít nhiều; tức lo giải trừ nguyên nhân và hậu quả một cách tự động, có rất ít tự do ý chí. Bây giờ con đã tới trình độ mà những thể đều góp phần dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Chân Ngã. Sự hướng dẫn càng rõ ràng chừng nào, những thay đổi càng thành công và mau lẹ chừng ấy trong thể xác con; nhưng trong một khoảng thời gian có vẻ như sức khỏe con bị ảnh hưởng bất lợi. Đó là lý do tại sao nhiều huyền bí gia có thân xác yếu, đau ốm, khiến người duy vật chê cười; họ không hiểu việc phải giải trừ tiềm thức, cái nhà kho chất chứa việc quá khứ: công chuyện mà ai cũng phải làm khi đủ khả năng.'

Nỗ lực chuyển hóa của tôi trong những năm qua thể hiện bằng vài cơn bệnh lạ lùng, cộng với nhân quả xấu là ưu tư về tài chánh; chúng làm chậm trễ đáng kể hoạt động huyền thuật mà tôi hy vọng thực hiện. Hơn nữa, sau khi việc huấn luyện nhọc nhằn đã xong, tôi khám phá mình có vài khả năng chữa bệnh, lẽ tự nhiên tôi có cơ hội dùng nó và nhờ vậy trang trải thêm một số karma nợ từ xưa.

Năm mà tôi đang viết chuyện thật bận rộn về mặt ấy, và bởi chưa biết cách đối phó sao cho đúng với chính thể xác của mình, tôi bị yếu gần quỵ. Khi ấy, một người mà tôi có liên hệ thân ái đẹp đẽ qua nhiều kiếp, xuất hiện và đề nghị mang tôi lên núi dưỡng bệnh.

Dĩ nhiên tôi biết có nhiều bí ẩn nằm sau đề nghị này. Đệ tử không đi nghỉ hè chỉ để chơi và hưởng an nhàn cho cá nhân; năng lực và ngày giờ mất trong việc ấy luôn luôn được Thầy họ biến thành chuyện hữu ích, và dùng vào công cuộc tinh tế hơn.

Giờ tôi nằm trên cỏ mềm, nhìn qua thung lũng tới những băng hà sáng trắng. Ở đây rất yên lặng, không có gió, không có tiếng nước chảy. Nắng nhiều, nhưng ở độ cao này làm con người thấy đầy năng lực và đầu óc minh mẫn lạ lùng.

Tôi bắt đầu tham thiền và chờ đợi. Sự yên lặng càng lúc càng mãnh liệt. Tính nhạy cảm của tôi tăng mãi. Và dần dần tôi chợt cảm nhận rằng thung lũng mà tôi nghĩ là vắng vẻ lại tràn đầy sự sống, từ những tinh linh đến các đại thiên thần coi sóc núi và ngụ ở trên cao. Nhưng chẳng bao lâu tôi bắt đầu cảm nhiều thiên thần khác ở xa hơn, những Đấng vĩ đại mà hào quang bao trùm cả thung lũng lẫn các vùng đất bao la.

Nhiều đường lực trong hào quang đủ màu sắc lấp lánh chói, lan rộng như sóng nước khi thả viên đá xuống hồ, tụ lại rồi hòa với hào quang của thiên thần ở xa hơn nữa. Đôi khi những đường lửa hình chữ chi xẹt tới lui như thể các ngài trò chuyện, và có lúc chúng bùng lên chói rực như mặt trời, tỏa ánh sáng ngời cho tới mức các hình thể như biến mất, mỗi linh hồn trong thung lũng ngất ngây vui sướng trong việc mình làm.

Tôi chợt nhớ chữ 'Thiên Thần Quốc Gia', và nhận ra là quả thật những đấng ấy hình như có ràng buộc nào đó với quốc gia dưới ngài; nhưng tôi cũng thấy những đường lực các ngài dùng, phóng ra bất kể biên giới của người, để hợp làm một với lực của vị thiên thần nước kế bên.

Sự hòa hợp ấy có nghĩa gì? Trên mặt đất mọi việc đều hỗn loạn, những làn rung động tranh chấp nhau tung lên, đục và tối giống như sương mù gần mặt đất, những hình tư tưởng thù hận, ganh ghét giữa hai quốc gia, âm mưu, vũ trang, sợ hãi, hàng rào quan thuế, tạo thành một xoáy khiến ai trong đó không thể hiểu hay kiểm soát được chuyện.

Nhưng vượt trên cao vùng đất, nơi khoảng khoát là những đấng uy nghi, dũng mãnh, nhìn sự việc và vấn đề của con người theo tiêu chuẩn khác hẳn; chỉ những gì thanh bại, lý tưởng, cao cả, chỉ hình tư tưởng xây dựng, phát sinh do tình yêu có thể lên tới các ngài. Đây là nơi tàng trữ phần siêu thức nhân loại và con người lên tới đó trong phút hứng khởi, giác ngộ, vì ở đây tất cả lực sáng tạo hiện diện, và những ai hoạt động cho điều thiện chung được kích thích.

Nhưng rồi tôi ghi nhận không phải chỉ những nỗ lực kiến tạo của con người trên mặt đất mới được các ngài sử dụng. Hoạt động tàn phá cũng được dẫn dắt khi nào có thể được, hướng nó vào những đường phát triển về sau, và dùng để hủy bỏ những tình trạng đương thời đã lạc hậu hay trì trệ, mở đường cho sự tuôn tràn của lý tưởng và niềm tin. Ý chí tự do của con người được tôn trọng tuyệt đối, nhưng tôi thấy rất rõ là Thiên Ý biến mọi chuyện thành tốt lành.

Khi ấy tôi ý thức là Ngài tới gần. Ngài đứng cạnh tôi, làn rung động của Ngài lại bao trùm lấy tôi, mang đầy sự an lạc, yên vui. Trong yên lặng, tiếng Thầy lại đi thẳng vào tim tôi một lần nữa.

'Không có gì mất,' Ngài nói, 'không có gì uống phí. Câu hỏi thường đặt ra là tại sao mọi việc phải đau khổ, tranh đấu, rồi có vẻ tàn lụi, mất vào hư không. Nhưng vì lẽ chỉ do việc biết cái ngã hoàn toàn mới biết được Thượng Đế hoàn toàn, chỉ những đơn vị nào đã từng trải qua mọi kinh nghiệm ghê gớm và đẹp đẽ, xây dựng và phá hoại, vật chất và tâm linh, và ai đã đem vào trong người vô số khía cạnh của sự sống, mới có thể hiểu cuộc tranh đấu của những đơn vị khác, giúp chúng tăng trưởng tới mục tiêu.

'Hôm nay con ý thức được việc chưa hề biết trước đây, là tính hợp nhất liên kết mọi biểu tượng của Sự Sống với nhau. Con đã thấy công việc của những Đại Thiên Thần Quốc Gia, các Vị nỗ lực mang lại hòa bình, điều hòa và thương yêu giữa các dân tộc, phá hủy những hàng rào mà lòng kiêu hãnh và sợ hãi đã dựng nên từ lâu chia cách họ.

'Hiện nay thế giới đang trải qua một giai đoạn xem ra kinh khủng, đầy xáo trộn và dường như căng thẳng vô ích (chuyện viết khi thế chiến thứ nhất vừa xong). Trên thực tế, các quốc gia đang gắng sức trang trải karma của chúng, và phát triển một cái nhìn đúng thực hơn, cũng như hiểu biết rõ hơn việc cần phải hợp tác. Bỏ đừng quên rằng quốc gia theo cùng phương pháp tiến hóa như con người. Chúng cũng có tuổi thơ, tuổi thanh niên mơ mộng, lãng mạn, trưởng thành, tuổi già rồi tàn lụi, và cái chết. Đôi khi như trong đời người nó nổi loạn, thua trận, nay thụt lui; đôi khi Ý Chí cai trị thay vì Luật Pháp, và phản ứng với sai lầm khi trước được biểu lộ bằng lòng cuồng tợn và độc tài. Mọi tăng trưởng của

thiên nhiên đều chậm chạp; khi nhịp bước bị thúc dục quá mạnh kết quả thường khi là gián đoạn. Nhưng cái khuynh hướng ngày nay là hướng đến sự điều hòa trong nhóm và tình huynh đệ. Học sử với cái trí sáng suốt và con có thể phủ nhận lời quyết đoán rằng nhân loại không tiến bộ. Lễ tự nhiên con người còn trong lòng nhiều rơi rớt của những chặng họ đã đi qua; họ té lui nhiều bận và càng hiểu biết chừng nào hậu quả của việc té lui càng nghiêm trọng. Nhưng họ cũng học qua kinh nghiệm này, quốc gia lẫn cá nhân. Hãy tham thiền, tìm cách khám phá Luật Tương Đồng, nó biểu lộ trong Thiên cơ mà con là một phần, và cố nhận thức rằng từ hạt nguyên tử nhỏ bé đến vị Hành Tinh Thượng Đế, tất cả tiến bước theo cùng hoạt động chu kỳ, đi lên mãi tới tình trạng mà chưa ai biết, và suy đoán về nó ở mức chúng ta cũng phí công.'

Giọng Thầy ngưng lại. Tôi nhìn ra núi đồi và trong một chốc, tôi như tiếp xúc với những sự đối kháng của vô số mảnh đời. Quốc gia nào cũng có chuyện rắc rối, hy vọng, ước mơ và nổi hứng bất tử ! Phải, y như con người. Nó cũng có tiềm thức đầy những mê tín dị đoan; cũng có siêu thức tìm cách hướng dẫn, dạy dỗ và kiểm soát phần biểu lộ. Nhưng vượt lên nữa tôi mơ hồ cảm thấy còn một cái gì rộng lớn, một Sự Sống vĩ đại hơn: đức Hành Tinh Thượng Đế mà mỗi người mỗi vật là một thành phần. Và chính Thượng Đế, Ngài có là thành phần của một Đấng cao cả hơn chẳng ? Lên, lên mãi ... Trí tôi chịu thua. Quả thật ước đoán chỉ phí công ! Thấy vậy cũng đủ cho tôi suy ngẫm, tìm cách giải quyết vấn đề trước mặt và làm trọn phần việc của tôi dù nhỏ tới mấy, để mang lại một chút hòa điệu vào thời rối loạn này.

Tư tưởng Thầy đáp lại ý tôi. 'Phải,' Ngài nói, 'chúng ta cần người lý tưởng thực tế, chứ không cần ai mê mãi đắm chìm vào giả thuyết về vũ trụ, tuy hiểu mình đang làm phần Thiên Cơ nào thì cũng hay. Chúng ta cần những ai biết quý chuộng kho tàng vô giá của minh triết đã được mang cho nhân loại, và tìm cách diễn giảng trở lại, sao cho hợp với trình độ hiện thời.

'Vì thế giới đang kêu than -con người đang trải qua sự lạc hướng tạm thời, chuyện không tránh được trong giai đoạn giá trị mới đang tìm mà giá trị cũ bị tổng khứ mau lẹ-, mong cầu ánh sáng, sự dẫn dắt, câu trả lời mới mẻ cho những vấn đề muôn thuở luôn luôn đối đầu con người, dưới hình thức này hay khác. Có người cho là phải có một loạt minh triết mới mẻ; hay tin đấng cứu thế sắp ra đời, hay đi trở ngược, tìm sự sáng trong những tôn giáo cổ. Cái lạ lùng nhất là đa số vẫn nhất định bỏ lơ giáo huấn đã được cố tình đưa ra để ứng dụng vào thời hiện đại. Gần như ít người nhận thức rằng nhân loại nói chung chưa bắt đầu thu nhập phần minh triết đã được giảng cách đây hai ngàn năm, hay đã có nỗ lực nào nhằm đưa những giáo huấn ấy tới kết luận hợp lý. Vì thế, làm sao mong sẽ có những chỉ dạy mới ?

'Ta muốn con suy xét câu hỏi này: nếu thế giới gồm toàn những người sống theo lời Chúa dạy theo đúng nghĩa của nó, nói một cách khác, nếu ai cũng xử sự trong đời như đức Chúa đã dạy, liệu có còn những cái gọi là "vấn đề thời đại chẳng" ? Một số người hãnh diện vì nền văn minh ấy, nhưng trên thực tế nó lại quá sơ khai khiến trong những kiếp về sau, con sẽ thấy nó giống y như của các bộ lạc dốt nát; nó là kết quả trực tiếp của việc nhân loại không đủ khả năng hiểu và quý chuộng lời chỉ dạy của đức Chúa. Bởi những giáo huấn đưa cho nhân loại luôn luôn được xếp cho phù hợp với nhu cầu của thời điểm và giống dân của người nhận; theo với sự tiến hóa, mỗi đại giáo chủ nhắc lại và làm sáng tỏ hơn giáo huấn đã có trước kia, tìm cách sửa những lỗi lầm trong việc giải thích kinh điển mà qua thời gian đã len lỏi vào kinh và làm biến dạng chân lý. Thiên Chúa Giáo đã bị quá nhiều lỗi như thế; nó bị kéo xuống bùn nhơ, bị thay đổi bởi những ai muốn biến hóa nó để có lợi cho mình; các hội đồng giáo sĩ sợ mất uy quyền, mù quáng, cuồng tín, và những ai không biết đến giá trị trường cửu của Ngôi Lời

(Thượng đế). Vì Ngôi Lời không thể bị hủy hoại, cuối cùng Chân Lý sẽ thắng. Giáo huấn của đức Chúa là cái tổng hợp sau cùng của những điều tiết lộ trước kia, Ngài giảng cho nhân loại cái Luật toàn thiện và vĩnh cửu, không phải chỉ cho thời đại này và giống dân này mà thôi, nhưng cho mọi thời đại và mọi giống dân. "Hãy yêu mến Thượng đế và thương người bên cạnh như thương chính mình", "Đối xử với người khác ra sao con sẽ bị đối xử lại y vậy." Hai câu mệnh mẽ ấy là Luật trọn vẹn. Nếu tất cả tôn giáo và hội đạo mất hết, chỉ còn hai luật này vậy cũng đủ; bởi ai đi theo sát Luật thì không phải lo chi, vì tất cả những chuyện khác chắc chắn sẽ đến với họ: hiểu biết và minh triết, quyền uy và an lạc.

'Con nghĩ không thể nào xây dựng nền văn minh trên Luật, và sống theo nó ư? Ta bảo điều ấy có thể làm được. Một ngày kia sau bao kinh nghiệm, con người sẽ nhận thức rằng sống như lời đức Chúa đã dạy và đã sống, là phương pháp duy nhất để cho mỗi người và mỗi quốc gia đạt hạnh phúc và thuận hòa. Thế giới nói đến thời hoàng kim, họ không ý thức rằng đức Chúa đã cho họ chìa khóa vào thời toàn hảo ấy. Sẽ không có hải thị nào mới nữa vì không cần; thế giới không nên phí công ngóng đợi một giáo lý mới, và cũng không có Tân Kỷ Nguyên đến trên địa cầu; bởi món quà thiêng liêng không rơi vào bàn tay đang nắm chặt. Tân Kỷ Nguyên phát sinh từ sự thay lòng của mỗi người, và sự trở lại của đức Chúa sẽ là sự thể hiện tinh thần đức Chúa (còn gọi tâm bồ tát, bồ đề tâm) trọn vẹn trong mỗi người, do nỗ lực và nguyện vọng của họ. Trước khi việc ấy thành tựu, mỗi người phải tự biến mình thành toàn hảo, vì khi bình rượu chưa sạch mọi tì vết, làm sao nó có thể chứa Sự Sống trọn lành?

'Công việc của chúng ta liên quan phần lớn đến sự phát triển ấy. Nhưng bởi chúng ta không thể tiếp xúc trực tiếp với đa số người còn đang tranh sống, quá bận rộn và hoang mang trong đời để có thể nhận được tư tưởng chúng ta muốn gởi, hy vọng duy nhất của chúng ta là làm vậy theo đường gián tiếp, xuyên qua những người sẵn lòng trở nên công cụ cho chúng ta, sẵn sàng hy sinh mọi việc, tự chuẩn bị mình để có thể tiếp nhận hiểu biết về huyền lực, những điều mà nhân loại đang theo đuổi mù quáng.

'Để làm được việc ấy, trong tương lai rất gần, một số Trung Tâm huyền bí sẽ được dựng ở những nơi khác nhau, nhất là ở Tây phương. Chúng rải rác khắp địa cầu, đó là những chỗ được truyền từ điển mệnh mẽ, có những làn rung động đặc biệt ứng với các giai đoạn khác nhau trong sự tiến hóa của nhân loại. Năng lực được tồn trữ ở các nơi ấy, có đại thiên thần canh giữ và chỉ cho phép những ai có việc phải làm ở đó đi vào. Khi đúng ngày giờ, đệ tử sẽ được gửi tới địa điểm, kêu gọi năng lực và dưới sự hướng dẫn của Thầy họ, học cách sử dụng lực. Nhiều nhóm thành hình, trung tâm tham thiên được dựng ở chỗ đệ tử có thể làm việc chặt chẽ với các Chân Sư, không bị xáo trộn bởi rung động hỗn loạn của thế giới bên ngoài. Những nhóm ấy có ở mọi nơi trên thế giới, họp thành những mắc xích của vòng thần bí, nối nhân loại với các vị lãnh đạo tinh thần, mang lại sự phát triển bí truyền và thời đại hòa bình.

'Một số lớn đang được chuẩn bị cho công việc này, nhưng so ra ít người đủ sức nắm lấy cơ hội tốt đẹp, trừ phi họ ráng hết sức mình để tới đích. Bởi họ phải hội đủ nhiều đặc tính. Quá nhiều nhóm và phong trào trong quá khứ bị tan rã vì thiếu lòng phụng sự xả kỷ, và bởi khuynh hướng tôn sùng cá nhân có nơi lãnh tụ lẫn nhóm viên. Điều ấy dẫn tới lòng kiêu hãnh, tình cảm nhỏ nhen của cái tôi, rồi cuối cùng làm hư nỗ lực của những Đấng Cao Cả nhằm giúp đỡ nhân loại. Vì vậy tới lần này, việc chọn lựa nhân viên sẽ kỹ hơn, chỉ ai không có những khuyết điểm trên mới hội đủ tiêu chuẩn. Trung thành, quân bình tình cảm, có lòng vô hại (harmlessness), cộng với óc ham muốn phụng sự nhiệt thành và quyết tâm hiến mình, không còn chút ý tưởng tiến bộ cá nhân, ấy là những đòi hỏi nơi người

muốn làm việc.

'Nhu cầu hết sức khẩn cấp trong việc tìm người hợp tác, khẩn cấp hơn con tưởng. Điều thiết yếu là mọi hàng rào chia rẽ giữa quốc gia, giữa con người phải được phá vỡ mau lẹ. Việc ấy chỉ làm được bởi kẻ giác ngộ, và màu da, tôn giáo, phái tính người ấy không quan hệ, cũng như tên gọi họ đặt cho việc làm. Chúng ta cần hết thảy mọi người: nông dân, trí thức, chuyên gia, nghệ sĩ; những ai lý tưởng, những ai mơ mộng để biến giấc mộng thành sự thực đều là dụng cụ cho chúng ta.

'Chúng ta yêu cầu, kêu gọi những ai thương yêu nhân loại và muốn tham gia vào công việc vĩ đại này hãy nỗ lực nhiều để tự chuẩn bị, tạo cho mình đủ khả năng làm việc trong Tân Kỷ Nguyên. Họ không nên phán xét một ai, và lại càng không nên làm vậy với nước nào cũng đang đi tới mục tiêu nhưng theo con đường khác. Hãy nhớ rằng, con chỉ tạm thời thuộc về quốc gia nào đó trong kiếp này. Những dân tộc tính lạ lùng, khuyết điểm và thói xấu mà con chế bai đã thấy nơi con hồi xưa; do sự chế trách rất có thể con tự buộc mình vào quốc gia ấy trong tương lai. Đời sống của quốc gia chỉ là phản ảnh một chiều hướng tư tưởng đặc biệt nào đó, và điều ấy lại là kết quả của vô số nguyên nhân; giống như con người, quốc gia nhận lại cách đối xử mà nó đã làm cho nước khác. Khi nhân quả trở lại và quốc gia oằn oại trong đau khổ, hay khi nó ngu dốt tạo nhân mà sẽ trả quả bằng máu và nước mắt, những nước khác cần giơ tay giúp đỡ, bày tỏ tình thương, mà không nên tấn công và kết án tàn tệ. (Lời khuyên này đặc biệt nhắm vào thái độ của các nước đồng minh đối với Đức sau thế chiến thứ nhất, chuyện đáng tiếc là họ có thái độ trả thù, chèn ép quá đáng, bắt Đức chịu nhiều điều kiện khắc khe cũng như phải trả chiến phí cao và bồi thường chiến tranh nặng nề, sinh ra nguyên nhân gián tiếp cho thế chiến thứ hai. HL)

'Đừng bao giờ tuyệt vọng, dù con yếu đuối hay quá khứ đen tối thế nào đi nữa. Nếu ý muốn phụng sự chân thành bùng cháy trong lòng, nó sẽ thu hút những Vị mạnh hơn, và cơ hội phát triển sẽ đến với con. Không ai trên thế giới, dù xấu xa đê tiện thế mấy, lại không có hy vọng, nếu họ muốn bước tới Cửa Giải Thoát, không còn vướng mắc vòng luân hồi và gia nhập hàng ngũ những ai đã trải qua đau khổ tương tự, cuối cùng được tự do.

'Đó là những bậc Huynh Trưởng của con; con không tranh đấu một mình. Họ đã tự hy sinh để giữ cho ánh linh quang trong con sống động, kêu gọi nó bằng tình yêu cho tới khi nó bùng cháy thành ngọn lửa, hòa vào khối Đại Linh Quang mà trong đó -Chân Sư, Đấng Cứu Thế, Phật, Chúa- và tất cả những đấng cao cả khác, đều là một.

'Chỉ khi ấy, hồi con mà cũng là Nhân Loại, công việc hoàn tất, con dũng mãnh bước ra khỏi hành tinh này vào những sân trường tiến hóa rộng lớn hơn, khi ấy con đường tiến hóa thực sự mới được phơi bày. Quá khứ đã xong, tương lai là vinh quang không thể tưởng tượng. Con thấy hệ tiến hóa trải dài, cái này sau cái kia vô tận, con sẽ luôn đi tới Cái Đó, vượt ngoài sự hiểu biết hiện thời nhưng nó là chính con, là linh hồn, sự sống, và là Mục Đích đời con.'

